

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/ TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2020.

- **Nguyên đơn:** Chị Văn Thị Hồng N;

Địa chỉ: Thôn Cao S, xã Sa L, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T;

Địa chỉ Thôn Cao S, xã Sa L, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/7/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Văn Thị Hồng N; Sinh năm 1996;

- Anh Trần Văn T; Sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Văn Thị Hồng N và anh Trần Văn T thuận tình xin ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Văn Thị Hồng N là người có quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thanh P, cháu sinh ngày, tháng, năm 29/5/2015 từ khi các đương sự ly hôn cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Trần Văn T là người có quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thanh N, cháu sinh ngày, tháng, năm 14/7/2017 từ khi các đương sự ly hôn cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh T được quyền đi lại thăm nom cháu Trần Thanh P; chị N được quyền đi lại thăm nom cháu Trần Thanh N đúng quy định của pháp luật, không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị N và cháu P cũng như của anh T và cháu N; chị Nga và anh T không ai phải đóng góp tiền phí tổn nuôi con chung. Vì quyền lợi của các con, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về quan hệ tài sản:**

+ Các đương sự không có tiền, tài sản riêng; không có các khoản tiền, tài sản cho nợ chung; không có các khoản nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Tài sản chung; các đương sự đề nghị tòa án ghi nhận: Tài sản chung có 938m² đất trên đất có ngôi nhà xây cấp 4, tổng diện tích cả công trình phụ khoảng 420m² đất đã được cấp GCNQSDĐ số seri CH 079228 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/4/2017, sổ vào sổ cấp GCN: CS00007; giá trị nhà đất khoảng 500 triệu đồng; nguồn gốc của tài sản 100% là của cha mẹ anh T cho chung các đương sự; anh T là người có quyền quản lý, sử dụng, sở hữu toàn bộ tài sản nói trên, đến khi các cháu P và N trưởng thành thì cho các con.

3. **Về án phí:** Các đương sự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết của vụ án; các đương sự phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự thống nhất: Chị Văn Thị Hồng N thay anh Trần Văn T nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Buộc chị Văn Thị Hồng N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước; trả lại cho N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 12.000.000 (Mười hai triệu đồng) tiền án phí chia tài sản chị đã tạm nộp theo biên lai số AA/2016/0002389 ngày 19/5/2020 của Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi; chị N nhận lại tiền tại Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Sa Loong-Ngọc Hồi-KT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

